TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 685/2026/DS-ST
Ngày: 16-4 -2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

– ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trung
2. Ông Đặng Văn Ẩn

– ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10- Thành phố Hồ Chí Minh.

– ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Thành phố Hồ Chí Minh:*** Bà Trần Thị Nga- Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1336/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 586/2026/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 986/2026/QĐST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên A;

Địa chỉ: đường P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Bà Lâm Thị Thùy D; địa chỉ: đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 17/4/2025);

Bị đơn: Bà Đồng Thị H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: đường H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/7/2025 và trong quá trình giải quyết, đại diện nguyên đơn bà Lâm Thị Thùy Dương trình bày:

Ngày 02/03/2022 Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên A (sau đây viết tắt là Công ty A) và bà Đồng Thị H có ký giấy Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2919095 (sau đây ghi tắt là HĐTD) về việc cấp tín dụng cho bị đơn với nội dung như sau: Số tiền vay: 31.980.000 đồng, bao gồm 30.000.000 đồng giải ngân ngày 02/3/2022 vào số tài khoản 050070927826 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và 1.980.000 đồng phí bảo hiểm; thời hạn vay: 24 tháng (từ ngày 25/03/2022 đến ngày 25/02/2024); lãi suất: 45%/năm.

Sau khi được giải ngân bị đơn bà Đồng Thị H đã thanh toán 14.356.895 đồng. Trong đó: nợ gốc: 6.903.922 đồng; nợ lãi: 7.380.131 đồng; phí thu hộ đã trả: 72.842 đồng.

Tuy nhiên, từ ngày 27/09/2022 bị đơn bà Đồng Thị H đã không thanh toán đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty A đã giải ngân. Do đó, kể từ ngày 25/10/2022 (kỳ thanh toán thứ 8) công ty bắt đầu tính nợ quá hạn đối với từng kỳ thanh toán mà bị đơn vi phạm.

Công ty đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng bị đơn bà Đồng Thị H vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng cho nguyên đơn.

Nay Công ty Mirae A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bị đơn bà Đồng Thị H thanh toán cho Công ty tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 27/2/2026 là: 81.150.339 đồng. Cụ thể: Nợ gốc: 25.076.078 đồng; nợ lãi trong hạn: 9.152.704 đồng; nợ lãi quá hạn: 44.284.277 đồng; lãi chậm trả: 2.637.280 đồng.

- Công ty Mirae A yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Đồng Thị H phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 28/2/2026 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn bà Đồng Thị H:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định; nhưng bà H vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và gửi bản tự khai cũng như bản tính lãi đến ngày xét xử. Nguyên đơn yêu cầu bà Đồng Thị H trả tổng số tiền nợ tính đến ngày 16/4/2026 là 83.496.634 đồng (Tám mươi ba triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc là 25.076.078 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.152.704 đồng, nợ lãi quá hạn là 46.510.208 đồng, nợ lãi chậm trả là 2.757.644 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân Khu vực 10- Thành phố Hồ Chí Minh, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đều đã được thực hiện đúng quy định nên việc xét xử vắng mặt các đương sự vừa nêu là phù hợp với quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đảm bảo thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên A khởi kiện yêu cầu bà Đồng Thị H trả số tiền vay theo giấy Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký, đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; bị đơn có nơi cư trú tại phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

- Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Ngày 23/3/2026 đại diện nguyên đơn bà Lâm Thị Thùy D có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu vắng mặt của đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng bà Đồng Thị H không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt bà H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên A yêu cầu bà Đồng Thị H có nghĩa vụ trả ngay số tiền nợ của giấy Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 16/4/2026 là 83.496.634 đồng (Tám mươi ba triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc là 25.076.078 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.152.704 đồng, nợ lãi quá hạn là 46.510.208 đồng, nợ lãi chậm trả là 2.757.644 đồng.

Căn cứ "giấy Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng" số 2919095 ngày 02/3/2022 về việc cấp tín dụng cho bị đơn với nội dung như sau: Số tiền vay: 31.980.000 đồng, bao gồm 30.000.000 đồng giải ngân ngày 02/3/2022 vào số tài khoản 050070927826 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và 1.980.000 đồng phí bảo hiểm; thời hạn vay: 24 tháng (từ ngày 25/03/2022 đến ngày 25/02/2024); lãi suất: 45%/năm. Căn cứ phiếu báo nợ ngày 02/3/2022, Công ty A đã chuyển tiền cho bà Đồng Thị H số tiền 30.000.000 đồng, "Mirae A chuyển tiền giải ngân Đồng Thị H HD 2919095" có cơ sở xác định bà Đồng Thị H có vay tiền của Công ty A. Nội dung giấy Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái pháp luật nên có hiệu lực; phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Căn cứ Báo cáo lịch sử thanh toán hợp đồng tín dụng thì bà H đã thanh toán nợ cho nguyên đơn 14.356.895 đồng. Trong đó: nợ gốc: 6.903.922 đồng; nợ lãi: 7.380.131 đồng; phí thu hộ đã trả: 72.842 đồng. Từ ngày 27/09/2022 đến nay bà H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng đã ký với nguyên đơn. Tính đến ngày 16/4/2026 là 83.496.634 đồng (Tám mươi ba triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc là 25.076.078 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.152.704 đồng, nợ lãi quá hạn là 46.510.208 đồng, nợ lãi chậm trả là 2.757.644 đồng. Công ty Mirae A yêu cầu bà H thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 17/4/2026 cho đến khi bà H thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 23 và Điều 25 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Theo kết quả xác minh của Công an phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh: *"Bà Đồng Thị H, sinh năm 1983 có đăng ký thường trú và thực tế cư trú tại địa chỉ đường N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh"*. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, trong đó nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ của Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 (BLTTDS) thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh.

Do bà H không phản đối yêu cầu và chứng cứ mà bên nguyên đơn đưa ra nên coi như bà H chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Thành phố Hồ Chí Minh: Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ của Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 16/4/2026 là 83.496.634 đồng (Tám mươi ba triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc là 25.076.078 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.152.704 đồng, nợ lãi quá hạn là 46.510.208 đồng, nợ lãi chậm trả là 2.757.644 đồng.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 117, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên A đối với bà Đồng Thị H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà Đồng Thị H có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên A số tiền còn nợ của "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng" số tiền tạm tính đến ngày 16/4/2026 là 83.496.634 đồng (Tám mươi ba triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc là 25.076.078 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.152.704 đồng, nợ lãi quá hạn là 46.510.208 đồng, nợ lãi chậm trả là 2.757.644 đồng.

Kể từ ngày 17/4/2026, bà Đồng Thị H còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn và các khoản phí phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại giấy Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2919095 ngày 02/3/2022 mà các bên đã ký.

3. Về án phí:

Bà Đồng Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.174.832 đồng (Bốn triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm ba mươi hai đồng).

Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.247.882 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi hai đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25E số 0036974 ngày 11/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV10-TPHCM;
- Phòng THADSKV10- TP.HCM
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (12).

2 000023 531206

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Tuyết